

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KT  
TỈNH HD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KT, TỈNH HD**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông Chu Văn Nghĩa

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Trọng Bộ và ông Phạm Văn Chỉ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KT tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Chị Lê Thị O, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Đội 12B, xóm Nội, thôn Thuận Tồn, xã ĐT, huyện GL, thành phố HN.

**Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Đội 9, thôn Cao Ngô, xã Liên Hòa, huyện KT, tỉnh HD.

(Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bởi biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị O trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân : Chị và anh Th kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Hòa, huyện KT, tỉnh HD vào ngày 08/9/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống cùng bố mẹ đẻ anh Th tại xã LH, huyện KT khoảng 2 - 3 năm, sau đó, chị về gia đình bố mẹ đẻ ở Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Đến cuối năm 2017 thì chị lên GL, thành phố HN sinh sống cùng bà ngoại. Trong cuộc sống vợ chồng chị không có hạnh phúc vì anh Th nghiện ma túy từ năm 2012, không chịu lao động mà thường xuyên trộm cắp tài sản để lấy tiền sử dụng

ma túy, đã 03 lần bị Tòa án kết án về tội Trộm cắp tài sản. Chị và gia đình hai bên động viên, khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi mà tiếp tục lao vào con đường nghiện ngập, trộm cắp tài sản. Vì con cái nên chị đã cố gắng chịu đựng, tự mình lao động để nuôi các con, tạo điều kiện để anh Th cai nghiện ma túy lần thứ 3 nhưng cũng không thành công. Đến năm 2018, do không chịu đựng nổi nên chị và anh Th đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Đến nay, chị xác định vợ chồng tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh Th có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh ngày 31/3/2012; cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 30/5/2013; cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 30/6/2015 và cháu Nguyễn Lê Nhật L, sinh ngày 10/10/2018. Từ khi vợ chồng chị sống ly thân thì cháu Nh, cháu Nh và cháu L do chị trực tiếp nuôi dưỡng; cháu M sống cùng anh Th tại gia đình ông bà nội. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Nh, cháu Nh và cháu L; tự nguyện giao cháu M cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị đang làm bán hàng tại chợ gốm sứ Bát Tràng, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 10 triệu đồng và nếu chị được nuôi con thì chị sẽ được bố mẹ đẻ chị hỗ trợ về chỗ ở cũng như kinh tế.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* ***Quan điểm của bị đơn***: Quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của đương sự, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Bị đơn là anh Nguyễn Văn Th đến để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng anh Th đều vắng mặt không có lý do.

*Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng, về nuôi dưỡng con chung; cụ thể như sau:*

- *Xác minh tại UBND xã LH, KT*: Chị Oanh kết hôn với anh Th ngày 08/9/2011 tại UBND xã Liên Hòa, huyện KT, tỉnh HD. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay chị O đã bỏ đi nơi khác sinh sống. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án huyện KT xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Xác minh về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú của anh Nguyễn Văn Th*; *Công an xã LH, huyện KT cung cấp*: Anh Nguyễn Văn Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đội 9, thôn Cao Ngô, xã Liên Hòa, huyện KT, tỉnh HD. Hiện nay anh Nguyễn Văn Th vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Cao Ngô, xã Liên Hòa, huyện KT, tỉnh HD.

- *Bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của chị O) khai*: Chị O và anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Hòa, huyện KT, tỉnh HD. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng bố mẹ đẻ anh Th tại xã Liên Hòa, huyện

KT khoảng 2 - 3 năm. Sau đó, vợ chồng chị O lại về gia đình bà ở Khoái Châu, Hưng Yên sống từ năm 2015 đến năm 2018 thì vợ chồng chị O sống ly thân. Hiện anh Th về KT sinh sống, còn chị O sống cùng gia đình bà. Trong cuộc sống, chị O và anh Th không có hạnh phúc, sau khi kết hôn, anh Th nghiện ma túy, nhiều lần trộm cắp tài sản để lấy tiền sử dụng ma túy, đã 03 lần bị Tòa án kết án về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2013, anh Th lấy Hợp đồng mua đất của gia đình bà để cầm lấy tiền sử dụng ma túy. Năm 2016, anh Th còn mượn xe người khác cầm lấy tiền, gia đình bà phải bỏ tiền chuộc xe để trả lại cho họ. Chị O đã rất nhiều lần tha thứ, bà cùng gia đình anh Th đã động viên, khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi. Do vợ chồng chị O, anh Th có 4 con chung nên bà và gia đình đã khuyên bảo chị O cố gắng chịu đựng nuôi các con để các cháu có đầy đủ bố mẹ nhưng anh Th không thay đổi, không quan tâm gì đến gia đình vợ con. Trong cuộc sống của vợ chồng chị O, anh Th thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm và xô sát nên đến năm 2018 thì do không chịu đựng được nên chị O và anh Th đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Chị O một mình nuôi 3 con chung là cháu Nh , cháu Nh và cháu L , còn cháu M ở cùng anh Th tại gia đình bố mẹ đẻ ở KT. Từ đó vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, anh Th bỏ mặc 3 mẹ con chị O sống thế nào thì sống. Nay chị O yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì bà đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết cho chị được ly hôn, ổn định cuộc sống.

Chị O và anh Th có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh , sinh ngày 31/3/2012; cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh , sinh ngày 30/5/2013; cháu Nguyễn Thị Trà M , sinh ngày 30/6/2015 và cháu Nguyễn Lê Nhật L , sinh ngày 10/10/2018. Từ khi vợ chồng chị O sống ly thân thì cháu Nh , cháu Nh và cháu L do chị O trực tiếp nuôi dưỡng, cháu M sống cùng anh Th . Do cả 3 mẹ con chị O điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn nên suốt trong những năm qua cho đến hiện nay thì gia đình bà đều hỗ trợ mẹ con chị về điều kiện kinh tế cũng như trong việc trông nom, chăm sóc con cái để chị đi làm lấy kinh tế nuôi dạy các con. Nếu chị O ly hôn và được Tòa án giao quyền tiếp tục nuôi 03 con chung như hiện tại thì gia đình bà cam đoan sẽ tiếp tục hỗ trợ mẹ con chị O về mọi mặt để chị O có thể nuôi 03 con chung 1 cách tốt nhất.

- Ông Nguyễn Văn Đ (là bố đẻ của anh Nguyễn Văn Th ) khai: Chị O và anh Th kết hôn từ năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về gia đình ông chung sống thời gian ngắn, sau đó, chuyển về Gia Lâm làm ăn. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm là do anh Th không tu chí làm ăn nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, gia đình đã khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn. Quan điểm của gia đình mong muốn vợ chồng anh Th, chị O đoàn tụ để nuôi dạy con chung, nhưng vợ chồng đã mâu thuẫn không thể hàn gắn được và vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình vợ chồng chị O, anh Th chung sống có 4 con chung là Nguyễn Thị Tuyết Nh , Nguyễn Thị Quỳnh Nh , Nguyễn Thị Trà M và Nguyễn Thị Nhật L . Hiện

nay anh Th đi làm thi thoảng mới về nhưng vẫn sinh sống cùng gia đình ông. Chị O đang trực tiếp nuôi dưỡng 3 cháu là cháu Nh , cháu Nh và cháu L . Quan điểm của gia đình ông là đề nghị Tòa án giao 3 con chung là cháu Nh, cháu Nh và cháu L cho chị O tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; còn cháu M đề nghị giao cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng. Hiện nay cháu M đang học lớp 2C trường Tiểu học Liên Hòa; cháu sinh sống, ăn học bình thường, đảm bảo phát triển bình thường. Nếu anh Th được quyền trực tiếp nuôi cháu M khi ly hôn thì gia đình ông có trách nhiệm hỗ trợ để đảm bảo cuộc sống cho cháu M . Anh Th và chị O không có tài sản chung gì.

Những văn bản, tài liệu của Tòa án gửi cho anh Thiện, ông đã nhận và giao tận tay cho anh Th; anh Th nhận và không nói gì.

- *Cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh ngày 31/3/2012 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh , sinh ngày 30/5/2013 khai:* Các cháu là con của chị O, anh Th, hiện các cháu đang học trường tiểu học Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội. Từ khi anh Th , chị O sống ly thân thì các cháu và chị O cùng bà ngoại đều sống tại Gia Lâm, Hà Nội cùng cụ ngoại. Việc sinh hoạt, nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập của chị em cháu đều được mẹ, bà ngoại và cụ ngoại chăm lo chu đáo; anh Th chỉ thỉnh thoảng gọi điện hỏi thăm chị em cháu chứ không đóng góp kinh tế gì cho chị O để nuôi dưỡng và học tập. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cả 02 chị em cháu đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ cháu để đảm bảo ổn định cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập.

- *Cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 30/6/2015 khai:* Cháu là con của mẹ O, bố Th; hiện nay cháu đang ở với bố là Nguyễn Văn Th tại Đội 9, thôn Cao Ngô, xã Liên Hòa, huyện KT, tỉnh HD và học tại Trường Tiểu học xã Liên Hòa, huyện KT, tỉnh HD. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu được ở với bố Nguyễn Văn Th.

#### ***Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

*Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và của Tòa án; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

*Hướng giải quyết vụ án:* Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị O, xử cho chị O được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao các cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh ngày 31/3/2012; cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 30/5/2013 và cháu Nguyễn Lê Nhật L, sinh ngày 10/10/2018 cho chị Lê Thị O; giao cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 30/6/2015 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 12/2022

đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị O về việc không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th, chị O được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra vấn đề giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Oanh chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại xã Liên Hòa, huyện KT, tỉnh HD nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 26/12/2022, Tòa án nhân dân huyện KT đã mở phiên tòa để xét xử vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập cho các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị O và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hòa, huyện KT, tỉnh HD vào ngày 08/9/2011 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, xác định: Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng chị O, anh Th phát sinh mâu thuẫn; mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng cuộc sống tình cảm vợ chồng không được cải thiện; vợ chồng sống ly thân kéo dài, anh Th cũng không có những biện pháp cụ thể để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Th đến để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và tham gia phiên hòa giải, xét xử nhưng anh Th đều vắng mặt; điều này không những thể hiện sự không tuân thủ, chấp hành quy định của pháp luật mà còn không thể hiện nguyện vọng hòa giải đoàn tụ. Mặt khác, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết thì mâu thuẫn vợ chồng không được khắc phục, vẫn tiếp tục sống ly thân và chị O vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ly hôn. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định đến thời điểm hiện tại vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được,

cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị O về việc ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh , sinh ngày 31/3/2012; cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh , sinh ngày 30/5/2013; cháu Nguyễn Thị Trà M , sinh ngày 30/6/2015 và cháu Nguyễn Lê Nhật L , sinh ngày 10/10/2018. Cháu Nh , Nh và L hiện đang do chị O trực tiếp nuôi dưỡng; cháu M sống cùng anh Th tại gia đình ông bà nội. Quan điểm của chị O có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi 03 con chung là cháu Nh , Nh và L ; tự nguyện giao cháu M cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị O có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi 03 con chung là cháu Nh , Nh và L ; chị có công việc và thu nhập ổn định, được gia đình bố mẹ đẻ tạo điều kiện hỗ trợ về chỗ ở cũng như kinh tế trong việc nuôi con. Khi Tòa án lấy lời khai thì cháu Nh , Nh có nguyện vọng được ở với mẹ; cháu M có nguyện vọng được ở với bố. Đối với cháu Nhật L còn ít tuổi, là cháu gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập, cần tiếp tục giao cháu Nh , Nh và L cho chị O tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; tiếp tục giao cháu M cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị O về việc không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản, nợ chung vợ chồng*: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* *Căn cứ*: Điều 39 của Bộ luật dân sự. Các Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

\* *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị O* :

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

- *Về con chung*: Giao cho chị Lê Thị O được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh , cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh và cháu Nguyễn Lê Nhật L ; giao cho anh Nguyễn Văn Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Trà M . Thời điểm thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tính từ tháng 12/2022 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị O về việc không yêu cầu anh Nguyễn Văn Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.*

- *Về tài sản, nợ chung vợ chồng:* Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị O chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện KT, tỉnh HD theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004909 ngày 09/11/2022. Đương sự đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**- Nơi nhận:**

- + VKSND huyện KT.
- + Chi cục THADS huyện KT.
- + UBND xã Kim Liên, KT.
- + Các đương sự.
- + Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Chu Văn Nghĩa***





